TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 44/2018/DS-PT
Ngày 25 - 6 - 2018
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Ông Phạm Văn Phấn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:
Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 92/2016/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản". Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2016/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm 9B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Bà H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Võ Thị X, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khối 11, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bà X có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 9B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Chị V có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phan Văn Q, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 29B, Ngõ 40, Đường V, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội. Ông Q vắng mặt.

* Người kháng cáo: Bị đơn bà Võ Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2016/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà có quen biết với bà Võ Thị X; Trú tại Khối 11, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An, bà X gọi điện nói có thể xin cho cháu V vào làm việc tại Ngân hàng N - Chi nhánh Nghệ An với giá 200.000.000 đồng. Tin lời bà X nói nên năm 2012, bà có nhờ bà X xin việc cho con gái là Nguyễn Thị V vào làm việc tại Ngân hàng N - Chi nhánh Nghệ An. Ngày 17 tháng 11 năm 2012, bà và con gái là chị Nguyễn Thị V đã đến nhà hàng của bà X và đã giao trước cho bà X số tiền 100.000.000 đồng, có giấy biên nhận bà X ký. Sau khi nhận số tiền trên, bà X hứa hẹn là 04 tháng sau không xin được việc sẽ hoàn lại số tiền đã nhận. Đến ngày 29 tháng 12 năm 2012, bà Võ Thị X gọi điện yêu cầu gia đình bà giao tiếp số tiền 50.000.000 đồng vì sắp có quyết định đi làm. Do không chuẩn bị được số tiền trên, gia đình bà thỏa thuận với bà X sẽ giao 20.000.000 đồng, lúc nào xong việc sẽ giao số tiền lại, bà X đồng ý và ngày 29 tháng 12 năm 2012, bà và con gái bà giao tiếp số tiền 20.000.000 đồng cho bà X nhưng bà X không ký vào giấy nhận tiền. Sau đó, bà X không xin được cho chị V như đã hứa. Gia đình bà nhiều lần gặp bà X để đòi lại số tiền 120.000.000 đồng thì bà X trả lời là đã giao số tiền trên cho người thứ ba là ông Phan Văn Q ở Y nên phải chờ khi nào ông Q trả cho bà X thì bà X sẽ trả lại cho gia đình bà. Sau nhiều lần tìm gặp bà X để đòi nhưng bà X không trả. Vì số tiền trên bà phải vay Ngân hàng nên hàng tháng vẫn phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, hoàn cảnh khó khăn.

Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vinh buộc bà Võ Thị X trả cho bà số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi suất nhưng tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bà đã xin rút yêu cầu bà Võ Thị X phải trả cho bà tiền lãi suất và số tiền 20.000.000 đồng bà giao vào ngày 29 tháng 12 năm 2012. Bà Trần Thị H yêu cầu bà Võ Thị X hoàn trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng để và trả nợ cho Ngân hàng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bà Võ Thị X tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án đã trình bày nội dung như sau: Gia đình bà và bà gia đình bà H có quan hệ thân tình

từ nhiều năm nay, bà H đặt vấn đề với chồng bà là nhờ hỏi xem có xin được việc cho cháu Nguyễn Thị V ở Vinh không. Khi đó, bà có quen chị H làm ở Nhà hàng T, chị H nói là ông Phan Văn Q; Trú tại Số 29B, Ngõ 40, Đường V, Quận H, thành phố Hà Nội (Quê quán: Xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An) có thể xin được việc làm tại Ngân hàng N vì trước đó chị H đã nhờ ông Q xin việc cho con của chị H. Tin ông Q có thể xin được việc nên bà đã đặt vấn đề xin việc cho cháu V, ông Q nói muốn xin việc thì xuống gặp trực tiếp để làm việc, bà nói lại với bà H. Sau đó, bà H cùng chị V xuống nhà hàng của bà tại Số 29, Đường T, phường H, thành phố V, gặp ông Q, trao đổi bàn bạc. Sau khi bà H và ông Q thống nhất xong thì bà H giao cho ông Q số tiền 100.000.000 đồng. Khi giao tiền, bà H và ông Q có viết giấy nhận tiền và ký vào giấy nhận, bà H nói bà ký vào người làm chứng để cho bà H yên tâm (giấy này hiện bà H còn giữ giấy gốc). Lần thứ hai, bà H cũng hẹn ông Q tại nhà hàng của bà và giao cho ông Q số tiền 20.000.000 đồng, bà không ký vào giấy nhận tiền. Vì là chỗ thân tình giữa hai gia đình nên chị V có nhờ bà ký vào một tờ giấy, giấy đó ghi nội dung gì bà không biết và trên thực tế, bà không nhận một khoản tiền nào từ bà H mà ông Q nhận. Sau đó, ông Q không xin được việc cho chị V như đã hứa, bà H và chị V đã nhiều lần đến nhà bà và bà cũng đã nói là muốn lấy tiền thì kiện ông Q. Bà H đã nộp đơn tố cáo bà lừa đảo đến Công an thành phố Vinh và bà cũng đã lên làm việc, hiện Cơ quan Công an thành phố Vinh đang truy nã ông Q. Nay, bà H khởi kiện yêu cầu bà trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng. Vì tình người, bà chấp nhận trả cho bà H số tiền 50.000.000 đồng nếu bà H không đồng ý thì bà không chấp nhận yêu cầu của bà H với lý do trên thực tế bà không nhận tiền từ bà H mà chỉ chứng kiến việc bà H giao tiền cho ông Q. Hiện nay, Cơ quản Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án đối với Phan Văn Q nên bà đề nghị Tòa án chờ kết quả của Cơ quan điều tra, khi nào bắt được ông Q thì buộc ông Q trả tiền cho bà H.

Chị Nguyễn Thị V trình bày: Về nội dung đúng như bà Trần Thị H là mẹ chị đã trình bày. Chị không bổ sung gì thêm mà yêu cầu bà Võ Thị X hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 100.000.000 đồng.

Bà Võ Thị X yêu cầu triệu tập ông Phan Văn Q theo địa chỉ tại Số 29B, Ngõ 40, Đường V, Quận H, thành phố Hà Nội. Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập ông Q nhưng kết quả là ông Q không có mặt và không cư trú tại địa phương theo địa chỉ bà X cung cấp nên không có lời khai của ông Q.

Chị Trần Thị Quý tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai là chị làm Kế toán tại nhà hàng của bà Võ Thị X, ngày cụ thể không nhớ nhưng hôm đó, ông Q (ông Q có đến nhà hàng vài ba lần, chị chỉ biết tên, còn ở đâu chị không biết), bà X và chị V làm việc trong nhà, chị ở phía ngoài nên nội dung cụ thể mọi người bàn

bạc vấn đề gì không rõ chỉ thấy một lúc sau, ông Q cầm túi tiền bắt taxi về còn việc ông Q nhận tiền của ai, bao nhiêu chị không biết.

Với nội dung trên, Bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2016/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng các Điều 121, 122, 123, 127, 137, 139, 142, 143 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26 và các Điều 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b Mục 2 Phần 1 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

- Tuyên bố giao dịch dân sự giữa bà Trần Thị H và bà Võ Thị X thiết lập với nhau vào ngày 17 tháng 11 năm 2012 là vô hiệu;

- Đình chỉ yêu cầu của bà Trần Thị H về việc bà Trần Thị H yêu cầu bà Võ Thị X phải hoàn trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi suất;

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H, buộc bà Võ Thị X phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, lãi suất do chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 9 năm 2016, bị đơn bà Võ Thị X kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2016/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, với lý do: Việc Tòa án nhân dân thành phố Vinh ra quyết định như vậy là không chuẩn xác, vì:

- Thực tế, bà X không phải là người nhận tiền của bà H mà người nhận là ông Q (là người nhận trách nhiệm lo chạy việc cho cháu V con gái bà H). Việc bà X ký vào giấy biên nhận là do quen biết với gia đình và lúc đó, cháu Vân có bảo bà ký vào cho hai mẹ con bà H yên tâm nên bà X đã ký mặc dù không biết nội dung trong tờ giấy đó ghi nội dung gì. Việc này còn có sự chứng kiến của chị Trần Thị Quý (nhân viên nhà hàng). Chị Quý đã chứng kiến sự việc này là do bà Trần Thị H và cháu Nguyễn Thị V đến gặp Phan Văn Q tại nhà hàng Số 29, Đường T, thành phố V. Chị Trần Thị Q có nhìn thấy ông Phan Văn Q cầm tiền ra và lên xe taxi đi.

- Tiền là do cháu Vân và bà H trao cho ông Q, ông Q mới là người trực tiếp cầm và nhận tiền từ mẹ con bà H. Vậy nên việc này cần chờ kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh giải quyết đối với Phan Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị H. Tại phiên tòa, bà X giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà X, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của bà H.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán được phân công đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Các bên đương sự tham gia phiên tòa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt ông Phan Văn Q do đang chấp hành hình phạt theo bản án hình sự đã có hiệu lực. Xét thấy, sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, đồng thời, các đương sự giữ nguyên các yêu cầu và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định pháp luật, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2016/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã tuyên buộc bà Võ Thị X phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 100.000.000 đồng. Bà X không đồng ý với quyết định và đã kháng cáo bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 23 tháng 01 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhận được Công văn số 318/CV-CQĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, với nội dung: Ngày 04 tháng 11 năm 2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã khởi tố vụ án để tiến hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội của những người liên quan, trong đó có bà Trần Thị H và Võ Thị X là các đương sự trong vụ án. Ngày 11 tháng 6 năm 2015, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Phan Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" để tiến hành điều tra

làm rõ hành vi phạm tội. Ngày 05 tháng 01 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã bắt giữ được Phan Văn Q.

Kết quả điều tra đã xác định được: Vào tháng 12 năm 2012, thông qua bà Võ Thị X, ông Phan Văn Q đã nhận tiền của bà Trần Thị H để xin việc cho con gái bà H. Ông Q mặc dù không có chức năng xin việc nhưng đã nhận tiền, nhận hồ sơ, hứa hẹn xin việc và đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, trong đó, chiếm đoạt của bà H 120.000.000 đồng. Ngày 01 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố ông Phan Văn Q về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 100/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xét xử Phan Văn Q về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị H số tiền 120.000.000 đồng và tuyên buộc Phan Văn Q phải bồi thường cho bà Trần Thị H 120.000.000 đồng. Bà H không đồng ý bản án sơ thẩm và đã có đơn kháng cáo.

Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 333/2018/HSPT ngày 29 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuyên buộc Phan Văn Q phải bồi thường cho bà Trần Thị H 120.000.000 đồng.

[4] Như vậy, vụ việc tranh chấp giữa bà Trần Thị H và bà Võ Thị X đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nên cần căn cứ quy định của pháp luật để hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[5] Về án phí, các đương sự không phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm, trả lại cho các đương sự tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192, điểm h khoản 1 Điều 217, khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2016/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 92/2016/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm 9B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Võ Thị X, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khối 11, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 9B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Phan Văn Q, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 29B, Ngõ 40, Đường V, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trần Thị H 3.900.000 đồng (Ba triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003242 ngày 09 tháng 5 năm 2016.

- Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà Võ Thị X 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002621 ngày 20 tháng 9 năm 2016.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trang